



Xe tăng của CSBV bị bắn cháy
tại Quảng Trị, 1972.

BIỆT ĐỘNG QUÂN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG QUẢNG TRỊ 1972

BDQ Đỗ Như Quyên.

Lời Tác Giả: Cách đây bốn mươi hai năm, cùng với An Lộc và Kon Tum, đồng bào tỉnh Quảng Trị đã trải qua một biến cố đầy kinh hoàng do CS gây ra. Từ ngày 30 tháng 3 đến 16 tháng 9 năm 1972, toàn tỉnh Quảng Trị trở thành một bãi chiến trường, được coi như tột đỉnh của “chiến tranh quy ước” vào thời đó. Kẻ trực tiếp gây thảm họa này là lính đánh thuê Cộng Sản Hà Nội, và địch cũng xác nhận rằng chúng là kẻ, “đánh cho ông Liên Xô, đánh cho ông Trung Quốc!” (Lời Lê Duẩn)

Để ngăn chặn sóng đỏ ở “Vùng Hỏa Tuyến”, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã làm những gì mình có để cứu dân và giữ nước. Bộ Tổng Tham Mưu/ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đưa ra lực lượng ưu tú nhất của mình gồm: Hải Quân, Không Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, và các đơn vị Bộ Binh. Đã có cả trăm ngàn người trai nước Việt thay nhau ra trận, chiến đấu với CSBV (Cộng Sản Bắc Việt) trên chiến trường Quảng Trị vào năm 1972. Trong đó có chúng tôi, những người may mắn còn sống lúc nhiều đồng đội đã ra đi.

Là những người có một thời gắn bó với chiếc Mũ Nâu,

từng có những tháng ngày cam go qua vài mặt trận ở tỉnh Quảng Trị, chúng tôi thường tìm đọc các bài viết nói về chiến trường này vì một phần đời mình đã trải qua ở đây, một chiến trường đẫm máu và lệ. Phần lớn các bài viết chúng tôi đã tìm đọc là của quý chiến hữu người Việt cũng như Mỹ thuộc Hải Quân, Không Quân, Thiết Giáp, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Bộ Binh, vv... Phần còn lại được trích dẫn từ các vị có những biên khảo đặc biệt về các biến cố quân sự ở Việt Nam, bằng Việt ngữ và Anh ngữ. Chúng tôi rất biết ơn công trình trí tuệ của quý vị và nhận lỗi đã trích dẫn nhưng không xin phép trước.

Muốn viết cho tạm đầy đủ (hoặc một phần nào đó) về các Liên Đoàn 1, 4, 5, 6, 7 Biệt Động Quân ở Quảng Trị năm 1972, và nếu chỉ tìm kiếm trong sách, báo, tài liệu... thì chúng tôi chẳng thể làm được nếu không có các chứng nhân, là những chiến sĩ Biệt Động Quân từng xông pha trên chiến trường này. Hôm nay, 42 năm sau trận chiến đó, hầu hết các vị mà chúng tôi thăm hỏi đều có chung một nỗi niềm:



BĐQ Đỗ Như Quyên, tác giả, 2010. (Trong đại hội BĐQ lần thứ 50.)

“Nay kể lại vì đây là một trách nhiệm trước lịch sử. Hy vọng thế hệ kế thừa sẽ có thêm dữ kiện để từ đó làm sáng tỏ những gì bị quên lãng, cũng như bị xuyên tạc và bóp méo lịch sử của Cộng Sản Việt Nam. Kể lại chẳng phải vì danh dự cá nhân hay màu cờ sắc áo của binh chủng mình, mà vì trách nhiệm, vì sự thương nhớ đến những đồng đội các cấp đã ra đi trong âm thầm, và nhớ thương các đồng đội nay đang thầm lặng sống tản mạn khắp bốn phương trời, danh tính và sự dấn thân vì đất nước của các vị đó đang bị lãng quên trong lịch sử.”

Qua những bài viết của nhiều tác giả, tài liệu chính thức...

nói về Biệt Động Quân tại chiến trường Quảng Trị năm 1972, chúng tôi có rất ít dữ kiện, chi tiết, mặc dù Bộ Tổng Tham Muu đã tăng cường cho Quảng Trị tất cả 5 Liên Đoàn/ Biệt Động Quân là 1, 4, 5, 6, 7. Điều thiếu sót đó làm chúng tôi rất bức rứt trong lòng, vì đây là một khoảng trống quan trọng trong quân sử QLVNCH nói chung và chiến trường Quảng Trị nói riêng. Từ sự trần trở và ray rứt đó, chúng tôi đã cố gắng tìm kiếm tài liệu, hỏi thăm và liên lạc những vị từng là Biệt Động Quân và chiến đấu ở Quảng Trị năm 1972. Hầu hết các vị ấy nay tuổi đời đã cao, ký ức có thể đúng, có thể sai vì vị trí mỗi người khác nhau trên chiến trường, nhưng điều đó không quan trọng. Quan trọng là các vị ấy cố nhớ và kể lại. Chúng tôi chỉ là người lắng nghe, ghi chép, so sánh, đối chiếu tài liệu tham khảo, tổng hợp lại để có bản văn này. Còn chuyện đúng hay sai hãy để cho người đọc dựa vào đó tìm hiểu thêm, giúp làm sáng tỏ các chi tiết, dữ kiện, diễn tiến... về chiến trường Quảng Trị năm 1972.

Chúng tôi xin trân trọng biết ơn những vị sau đây hết lòng góp tâm sức cho bài viết này:

Trần Kim Đại, Hoàng Phổ, Hồ Văn Hạc, Nguyễn Văn Gio, Lại Thế Thiết, Quách Thuởng, Đỗ Đức Chiến, Nguyễn Văn Mãng, Giang Văn Xén, Trần Tiến San, Kãng Tum Sơn, Hà Kỳ Danh, Nguyễn Văn Nam, Hà Mai Khuê, Nguyễn Trung Tín, Đỗ Văn Nai, Trần Văn Quy, Huỳnh Lập Quốc, Nguyễn Ngọc Án, Trần Thy Vân, Hồ Công Bình, Võ Văn Hiền, Trần Thương Quảng, Đỗ Minh Hưng, Bùi Quang Thắng...

Nếu chúng tôi có ghi thiếu danh tính của vị nào thì xin được tha lỗi. Hy vọng sẽ có người lên tiếng đính chánh, bổ xung thêm những thiếu sót sau khi đọc bài viết này. Nếu được như vậy cũng chính là sự mong mỏi của chúng tôi và của những người trong cuộc.

BDQ Đỗ Như Quyên.

PHẦN 1: SÓNG ĐỎ TRẦN BẾN HẢI CUỐI THÁNG 3 NĂM 1972

Khoảng 11 giờ trưa ngày 30/3/1972, quân CS Bắc Việt (CSBV) từ bờ Bắc sông Bến Hải bắt đầu đồng loạt pháo kích vào phía Nam vùng “Phi Quân Sự” của Việt Nam Cộng Hòa.

Pháo binh của địch tập trung khoảng 250 súng đại bác và hơn 200 giàn hỏa tiễn, bắn vào 17 trong tổng số 23 căn cứ phòng ngự, căn cứ hỏa lực lớn - nhỏ và 4 thị trấn dân cư là Cửa Việt; Gio Linh, Cam Lộ, Đông Hà, từ phía Bắc kéo dài qua hướng Tây tỉnh Quảng Trị.

Suốt bốn giờ đầu, CSBV đã bắn gần 4.000 đạn đại bác 122 ly, 130 ly, 152 ly và hỏa tiễn 122 ly (loại giàn phóng “Katyusha” đặt trên xe với 4 hộp chứa). Sau 24 giờ, địch đã bắn hơn 11.000 quả đạn các loại. Những căn cứ và địa điểm quân sự của Trung Đoàn 2, Trung Đoàn (TrĐ) 57/ Sư Đoàn 3 Bộ Binh, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, vv... ở hướng Đông Bắc và chính Bắc đều bị pháo kích nặng nề. Cùng lúc đó, căn cứ hỏa lực Tân Lâm (tên cũ Carroll) của TrĐ 56/ SĐ 3, căn cứ Mai Lộc của Lữ Đoàn 147/ Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) ở phía Tây và Tây Nam Đông Hà cũng bị đạn pháo địch vùi dập.

Khối lửa ngút trời ở những căn cứ như Alpha 1, A2, A3, A4 (Cồn Thiên), A5, Charlie 1 (nơi đặt BCH/ TrĐ 57 BB), C2, C3, Gio Linh, Đông Hà, Cam Lộ, Fuller, Khe Gió, Tân Lâm (Đội 241, tên cũ Carroll), Mai Lộc, Sarge, Holcomb, Núi Bá Hộ, vv... Phần lớn công sự chiến đấu ở những vị trí nêu trên đều bị hư hại nặng trong đợt pháo kích phủ đầu của địch.

Lực lượng pháo binh 105, 155, 175 ly của ta gần như bị địch vô hiệu hóa trong 24 giờ đầu. Ta đã không thể phản pháo vì khoảng cách chênh lệch nên giảm khả năng yểm trợ, các đơn vị tuyến đầu phải chiến đấu trong tình thế vô cùng bất lợi. (Đại bác 105 ly bắn xa 11 km, 155 ly - 15 km, 175 ly - 32 km,

đại bác 122 ly của cộng sản bắn xa 16 km, 130 ly – 27 km, 152 ly – 24 km, hỏa tiễn 122 ly bắn xa 25 km).

Mức độ bắn phá dữ dội, kéo dài nhiều giờ liền của CSBV làm dân chúng kinh hoàng tháo chạy trong hỗn loạn. Chiều ngày 30/3, đã có khoảng 50.000 người dân chạy trốn khỏi tầm pháo của CS. Trên Quốc Lộ 9 và Quốc Lộ 1 đầy những đoàn người hốt hải tìm cách thoát về thị xã Quảng Trị ở phía Nam. QL 1 và QL 9 từ Gio Linh (Bắc); Cửa Việt (Đông), Cam Lộ (Tây) về Đông Hà (Nam) nhiều nơi bị gián đoạn vì sự lẫn lộn giữa đoàn người chạy loạn (và chạy theo) với các đơn vị đang chuyển quân. Nhiều xe cộ dân sự trúng đạn bốc cháy, trong khi xác người nằm rải rác hai bên đường. Tiếng khóc la vang dậy khắp nơi.

Sau hai mươi bốn giờ pháo kích dai dẳng, bộ binh CSBV bắt đầu, cùng xe tăng T 54, T 59, PT 76, xua quân tràn tới giữa khói lửa ngút trời ở phía Bắc tỉnh Quảng Trị, nghèo nàn và khốn khổ.

Ngày 31/3, các căn cứ tuyến đầu của SĐ 3 và TQLC đều bị tấn công, từ A đến Gio Linh ở phía Bắc, cho tới căn cứ Sarge và Núi Bá Hộ về hướng Tây, nhưng phòng tuyến các nơi này vẫn giữ vững sau nhiều đợt tấn công bằng biển người của địch.

Ngày 1/4, quân cộng sản gia tăng các cuộc tấn công bằng pháo binh và biển người vào những căn cứ A1, A2, A3, vv... Các đơn vị ở đây được lệnh phải bỏ căn cứ rút quân về Nam Đông Hà lập tuyến án ngữ khẩn cấp. Những toán chuyên viên về Không Trục, Hải Pháo của Việt lẫn Mỹ tại những vị trí quan trọng trong vùng đã được trực thăng đến giải cứu đưa về Đông Hà và Ái Tử. Căn cứ hỏa lực A4 (Cồn Thiên), căn cứ Fuller của TrĐ 2 do Trung Tá Huỳnh Đình Tùng làm Trung Đoàn Trưởng, căn cứ hỏa lực Khe Gió của TrĐ 57 của Trung Tá (Tr/T) Nguyễn Hữu Cương sau nhiều lần bị tấn công cũng buộc phải rút quân về phía Nam lập tuyến phòng ngự. Đây là những căn cứ phòng thủ, căn cứ hỏa lực đầu tiên của SĐ 3 BB

rơi vào tay quân CS sau 48 giờ đầu của cuộc xâm lăng.

Chiều ngày 1/4, sau nhiều lần chống trả mãnh liệt các cuộc tấn công của địch, cánh quân B của TĐ 4 TQLC, do Tiểu Đoàn Phó là Thiếu Tá Nguyễn Đăng Hòa chỉ huy, đã triệt thoái khỏi căn cứ Núi Bá Hộ. Lúc 3 giờ sáng ngày 2/4, cánh quân A của TĐ4 TQLC chỉ huy bởi Thiếu Tá (ThT) Trần Xuân Quang cũng triệt thoái khỏi căn cứ Sarge cùng với viên cố vấn TĐ 4 là Th/T Walter Boomer. Sau đó toàn bộ TĐ 4 TQLC về lập phòng tuyến tại căn cứ hòa lực Mai Lộc, nơi đặt BCH/Lữ Đoàn 147TQLC do Tr/T Nguyễn Năng Bảo làm Lữ Đoàn Trưởng. *(Mai Lộc nằm về phía Nam căn cứ Tân Lâm khoảng 3 km.)* Cũng trong ngày 1/4, trước mức độ pháo kích khốc liệt của địch vào Ái Tử, Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai lệnh cho BCH Tiền Phương SĐ 3 BB trong căn cứ Ái Tử dời về bờ Nam sông Thạch Hãn.

Khoảng 8 giờ tối ngày 1/4, dưới ánh sáng vàng rực của hỏa châu, lực lượng phòng thủ bờ Nam sông Miếu Giang báo động có xe tăng địch xuất hiện bên kia cầu. Khi chiếc T 54 dẫn đầu xuất hiện ngay đầu dốc đã bị chiến xa M 48 bắn hạ. Chiếc PT 76 phía sau cố lách qua tiến tới cũng bị TQLC bắn cháy bằng súng chống chiến xa XM 202. Hai chiếc thiết giáp này làm đoàn xe địch ở phía sau không thể tiến lên được. Trong đêm 1/4, địch đã cho nhiều nhóm đặc công cố vượt sông Miếu Giang, nhưng TQLC đã tiên liệu được chuyện này nên cho những toán quân nhỏ tuần tiểu dọc bờ sông, hầu hết các toán xâm nhập của địch đều bị bắn chết lúc còn đang bơi hoặc bị bắt sống lúc vừa lên bờ.

Ngày 2/4, khoảng 11 giờ trưa xuất hiện hai đoàn xe tăng của địch khoảng 28 chiếc tiến về thị trấn Đông Hà. Ở hướng Bắc, trên Quốc Lộ 1 có 10 chiếc PT-76 và 14 chiếc T 54 cùng lính bộ binh nhón nháo chạy theo sau. Nơi hướng Đông dọc theo bờ Bắc sông Miếu Giang có 4 chiếc PT 76 cũng tiến về Đông Hà. Tiểu Đoàn 3 TQLC, Th/T Lê Bá Bình làm Tiểu Đoàn Trưởng (TĐT) và ThT Trần Kim Đệ Tiểu Đoàn Phó

(TĐP), đang phòng ngự ở đây được lệnh giữ vững Đông Hà cùng Chi Đoàn 1/ Thiết Đoàn 20/ Chiến Xa M 48 do Đại Úy Đặng Hữu Xứng làm Chi Đoàn Trưởng (Thiết Đoàn 20/ CX do Tr/T Nguyễn Hữu Lý làm Thiết Đoàn Trưởng). Một toán chống chiến xa với bốn đại bác không giật 106 ly gắn trên bốn xe jeep, cũng được TĐ 6 TQLC từ Ái Tử đưa lên tăng cường cho TĐ 3 TQLC.

(Hai Thiết Đoàn 17 Kỵ Binh và 20 Chiến Xa thuộc Lữ



Đường ra mặt trận Quảng Trị, 1972.

Đoàn I Kỵ Binh, do Đại Tá Nguyễn Trọng Luật làm Tư Lệnh. Riêng Thiết Đoàn 20, vì có tới 44 chiến xa M 48 nên thiết đoàn này dự trù thành lập riêng một đại đội bộ binh trực thuộc với 270 quân nhân. Đại đội bộ binh này sẽ được chia cho mỗi chi đoàn 90 người, thường xuyên đi theo bảo vệ những chiếc M-48 ở bất cứ nơi đâu).

Lúc quân CSBV bắt đầu tấn công vào Đông Hà từ bờ Bắc sông Miếu Giang, thì ở bờ Nam một bức tường hỏa lực dày đặc đã được tung ra từ Thiết Giáp, TQLC, Pháo Binh và hải pháo từ ngoài khơi bắn vào. Trước một hỏa lực quá dữ dội từ lực lượng phòng thủ, đội hình phía địch bắt đầu hỗn loạn, khi hững chiếc T 54 bắt đầu chạy quờ quạng. Xe tăng địch tách xa bộ binh, chạy tản ra thành từng nhóm nhỏ tìm cách vượt qua

sông Miếu Giang.

Lúc đó thì M 48 với nòng súng 90 ly mới bắn từng chiếc xe tăng địch đang hướng về bờ sông. Khoảng 3 giờ chiều, bầu trời trở nên sáng rõ với một màu xanh, đó cũng là lúc các khu trục cơ A 1, AD 6 từ phi trường Đà Nẵng bay ra rượt đuổi xe tăng địch. Kết quả: 9 chiếc PT 76 và 2 chiếc T 54 bị xe tăng M 48 của Chi Đoàn 1 bắn hủy từ khoảng cách hơn 1.000 m, 4 chiếc PT 76 ở hướng Đông cũng bị hải pháo triệt hạ. Không quân bắn cháy 12. Trong số đó Đại Úy Trần Thế Vinh của Phi Đoàn 518/ Sư Đoàn III/ Không Quân, tặng phách cho SĐ I Không Quân, đã bắn cháy 5 chiếc T 54. (Phi Đoàn 518 có danh hiệu Phi Long 518, do Thiếu Tá Lê Quốc Hùng làm Phi Đoàn Trưởng). Chiếc khu trục của Đại Úy Trần Thế Vinh bị trúng đạn phòng không 12. 7 bên cánh trái, buộc phải rời chiến trường về đáp an toàn ở Đà Nẵng.

Cuộc tấn công của địch quân vào Đông Hà bị thảm bại sau khi chiếc PT 76 duy nhất còn lại bỏ chạy về hướng Bắc. Riêng về thiết giáp, đây là lần đầu T 54 và PT 76 của CSBV gặp chiến xa M 48, nhưng địch chưa kịp thấy nòng đại bác 90 ly của nó thì đã bị bắn hạ. Cục diện chiến trường xảy ra nhanh đến nỗi viên chỉ huy thiết giáp của cộng sản hốt hoảng điện báo về BCH rằng **đơn vị xe tăng của hắn ta bị triệt hạ từ những vị trí không thể nhìn thấy!**

Khoảng 1 giờ trưa, thời tiết trở xấu hơn khiến lực lượng phòng thủ của ta tại Đông Hà gặp khó khăn hơn. Mưa tuy nhỏ nhưng trần mây xám phủ sát mặt đất, cản trở tầm nhìn của máy bay quan sát nên Không Quân chẳng thể yểm trợ. Lợi dụng vào thời tiết đó, địch đã cho thiết giáp mở đợt tấn công thứ hai vào Đông Hà nhưng lần này bị cản lại bởi một người là Trung Sĩ Huỳnh Văn Lượm, thuộc Đại Đội 1/ TB 3 TQLC. Khi chiếc T 54 dẫn đầu lăn xích đến đầu cầu bờ Bắc thì ở đầu cầu phía Nam, Trung Sĩ Huỳnh Văn Lượm bắn quả M 72 thứ nhất nhưng bị trượt bên hông xe. Viên đạn M 72 thứ hai được bắn tiếp nhưng cũng bị trượt hông pháo tháp. Bỗng nhiên,

chiếc T 54 này khựng lại rồi rú máy chạy lùi thật nhanh.

Từ lúc này, quân CS không tấn công qua hướng cầu Đông Hà nhưng gia tăng pháo kích về bờ Nam sông Miếu Giang. Để ngăn cản đà tiến quân của địch, cầu Đông Hà và cầu xe lửa (đã hư) bắc ngang sông Miếu Giang được Công Binh SĐ 3 phá hủy lúc 4 giờ 30 chiều bằng 300 kg thuốc nổ. Đại Úy John W. Ripley, cố vấn TĐ 3 TQLC và Th/T James E. Smock, cố vấn Thiết Đoàn 20 Kỵ Binh đã cố gắng làm chuyện này trong giờ phút căng thẳng nhất.

Trong hai ngày 1 và 2 tháng 4, sau nhiều lần tấn công vào căn cứ hỏa lực Tân Lâm (Carroll, Đồi 241) nhưng thất bại, quân CS bắt đầu bao vây căn cứ này và không ngừng pháo kích. Để tăng thêm áp lực tâm lý cho những người trong căn cứ Tân Lâm, TrĐ 38/ Pháo Binh (TrĐ pháo “Bông Lau”) của địch cho đại bác 130 ly, hỏa tiễn 122 ly bắn khoảng 240 viên đạn vào căn cứ Mai Lộc của TQLC. Chỉ có khoảng 30 quân nhân cùng các cố vấn Mỹ được một trực thăng CH- 47, sau khi tiếp tế đạn cho Mai Lộc, đến giải cứu. Khoảng 400 người khác tự mở đường máu thoát thân, trong đó có các quân nhân Thiết Giáp, các pháo thủ của TQLC và PB/ QĐ I.

Lúc nhận được tin căn cứ hỏa lực Tân Lâm đã vào tay giặc thì căn cứ hỏa lực Mai Lộc của TQLC ở phía Nam Tân Lâm cũng đang bị pháo kích dồn dập. Bộ Chỉ Huy LĐ 147 TQLC ở đây nhận định khi Tân Lâm đã mất thì Mai Lộc sẽ là mục tiêu kế tiếp. Nếu bị tấn công thì căn cứ này sẽ bị thiệt hại nặng vì đã mất hỏa lực yểm trợ từ căn cứ Tân Lâm. Đêm 2/4, BCH/ LĐ 147 ở căn cứ Mai Lộc cho pháo binh bắn hết số đạn còn lại, phá hủy súng rồi cùng TĐ 2 Pháo Binh (Thiếu Tá Đặng Bá Đạt làm TĐT) và TĐ 4 TQLC băng rừng về hướng QL 1 phía Nam Đông Hà.

(Hai ngày sau, Lữ Đoàn 258 TQLC ra thay thế, LĐ 147 được đưa vô Huế tái bổ xung và trang bị. Ngày 23 tháng 4, lữ đoàn này ra trận đánh tiếp.)

Cũng trong ngày 2/4, TĐ 6 TQLC ở căn cứ Holcomb, trước mức độ tấn công của địch cũng được lệnh triệt thoái về căn cứ Phụng Hoàng (Pedro) hướng Tây Nam căn cứ Ái Tử khoảng 7 km.

Trưa ngày 2/4, các đợt pháo kích chưa từng có của CSBV xen kẽ các cuộc tấn công đã gia tăng thấy rõ. Vào lúc này thời tiết lại quá xấu nên Không Quân Việt và Mỹ chẳng thể yểm trợ hữu hiệu cho quân bạn. Thêm vào đó, từng đoàn dân chúng chạy nạn trộn lẫn vào các đơn vị đang hành quân. Điều này khiến các đơn vị bị bó tay, không thể chiến đấu có hiệu quả, cũng như gây trở ngại rất nhiều trên các trục lộ. Ngoài ra, cũng có không ít các tiền sát viên pháo binh CS trà trộn trong làn sóng người chạy nạn.

Chiều ngày 2/4, Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 BB cho thiết lập tuyến phòng thủ di động khẩn cấp từ khu vực Nam Đông Hà đến Tây Ái Tử, kéo dài từ bờ Nam sông Miếu Giang đến bờ Bắc sông Thạch Hãn. Đồng thời Bộ Chỉ Huy Tiền Phương của sư đoàn ở căn cứ Ái Tử cũng hoàn tất việc dời về Bộ Tư Lệnh tại Trại Đình Công Tráng trong cổ thành, ngoại ô thị xã Quảng Trị. Thiết Đoàn 11 Kỵ Binh trực thuộc SĐ 3 do Tr/T Nguyễn Văn Tá chỉ huy thì bảo vệ toàn khu vực thị xã. Trung Đoàn 2/ SĐ 3 BB của Tr/T Huỳnh Đình Tùng nhận lệnh về bảo vệ Đông Hà cùng TQLC và Thiết Đoàn 20/ Chiến Xa; Trung Đoàn 57/BB của Tr/T Nguyễn Hữu Cương trước đó cũng được lệnh rút quân khỏi Gio Linh về lập tuyến phòng ngự từ bờ Nam sông Miếu Giang, từ Đông Hà ra Cửa Việt. Riêng Thiết Đoàn 17 KB của Tr T Nguyễn Xuân Dung (?) thì cùng Lữ Đoàn 258 TQLC của ĐT Ngô Văn Định và TĐ 3 Pháo Binh TQLC của Th/T Trần Thiện Hiệu được lệnh trấn giữ quanh căn cứ Ái Tử, thiết lập các vị trí án ngữ ở căn cứ Phụng Hoàng phía Tây Nam - Ái Tử.

Lữ Đoàn 369/ TQLC do Đại Tá Phạm Văn Chung chỉ huy, từ ngày 1/4 đã nhận lệnh sẵn sàng cho chiến trường mới. Ngày 2/4, toàn bộ Lữ Đoàn (LĐ) 369/ TQLC được không vận ra

Phú Bài với nhiệm vụ:

Thiết lập một tuyến ngăn chặn ở phía Nam thị xã Quảng Trị khoảng 10 km. Chu vi khu vực phòng thủ này rộng khoảng 200 km² bao gồm những căn cứ Anne, Jane, Barbara, Nancy, v.v.

Phòng tuyến này cũng được coi là nơi tập trung các nhu cầu tiếp vận cho chiến trường phía Bắc Quảng Trị. Tuyến án ngữ của LĐ 369 bắt đầu từ bờ Nam Cầu Đá trên sông Nhùng của



Một đơn vị Nhảy Dù dưới cơn mưa pháo binh 122 ly, 130 ly của CSBV.

thôn Trường Phước, xã Hải Trường quận Hải Lăng, mở rộng vô hướng Tây QL 1 khoảng 4km. Từ đây LĐ rải quân vòng về bờ Bắc cầu Mỹ Chánh, thuộc xã Mỹ Chánh quận Phong Điền. Lúc LĐ 369 TQLC tới Phú Bài khoảng 12 giờ trưa, đã có hơn 200 xe “GMC” các loại của Quân Vận thuộc Bộ Chỉ Huy 1 Tiếp Vận, của TQLC và SĐ 1/ BB, v.v được huy động và chở trọn LĐ 369/ TQLC đến vị trí lúc 2 giờ chiều trong ngày 2/4/1972.

x X x

PHẦN 2: BIỆT ĐỘNG QUÂN VÀ TUYẾN ÁN NGŨ PHÍA TÂY QUẢNG TRỊ THÁNG 4/1972.

Ngày 3/4, Bộ Tổng Tham Mưu tăng cường cho mặt trận Quảng Trị:

1. **Liên Đoàn 5 BĐQ** với ba Tiểu Đoàn 30, 33, 38. Liên đoàn này đang hành quân ở hướng Tây Bắc tỉnh Tây Ninh

thì nhận lệnh khẩn cấp tập trung về căn cứ Trảng Lớn trong vòng ba giờ. Sau đó toàn liên đoàn được Sư Đoàn 3 Không Quân không vận ra phi trường Phú Bài khoảng 7 giờ tối trong ngày. Suốt đêm 3/4, Liên Đoàn 5 BĐQ được xe Quân Vận, thuộc BCH 1Tiếp Vận, đưa đến căn cứ Hòa Mỹ (tên cũ Camp Evans) nằm sát bên trái QL 1, phía Bắc thành phố Huế khoảng 24 km để được trang bị bổ xung tối đa.

2. **Liên Đoàn 4 BĐQ** với hai Tiểu Đoàn 43 và 44 với Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Lê Hưng Phê; Thiếu Tá Liên Đoàn Phó Nguyễn Hạnh Phúc. Liên Đoàn 4 cũng đang hành quân nơi hướng cực Bắc tỉnh Prey Veng, Kampuchia thì được lệnh vượt biên giới về tập trung tại Thiện Ngôn (nơi gần nhất ở vị trí hành quân). Từ đây xe Quân Vận đưa đoàn quân này đến phi trường Trảng Lớn, cùng hợp chung với BCH LĐ 5, nhận đặc lệnh hành quân và bản đồ tỉnh Quảng Trị. Suốt đêm 3/4, máy bay vận tải C 130 của Sư Đoàn 3 Không Quân đã đưa Tiểu Đoàn 43 và 44 và BCH/ LĐ 4 BĐQ đến Phú Bài.

(Riêng TĐ 42 thuộc LĐ 4 của Thiếu Tá Đặng Hữu Lộc làm TĐT, Đại Úy Giang Văn Xển làm TDP thì ở lại Kampuchia vì đang bảo vệ bến phà Neak Loeng ở cực Nam tỉnh Prey Veng).

Sáng sớm ngày 4/4, TĐ 43 BĐQ tạm thời chuyển quân tới đóng dọc bờ sông Hương ở khúc thôn Vỹ Dạ, hướng Đông thành phố Huế khoảng 2 km. TĐ 44 và BCH/ LĐ 4 BĐQ tạm thời vào Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa gần Phú Bài, khoảng 16 km phía Nam Huế và cách Đông Hà khoảng 76 km.

3. Ngày 4/4, **Liên Đoàn 6 BĐQ** với ba Tiểu Đoàn 34, 35, 51 do Trung Tá Trịnh Văn Bé làm LĐT; Thiếu Tá Đào Trọng Vượng làm LDP; Đại Úy Phùng Thanh Sơn làm Trưởng Ban 3. Liên đoàn này được không vận cùng một ngày với Thiết Đoàn 18, thuộc Lữ Đoàn III KB từ phi trường Biên Hòa. Lực lượng của LĐ 6 đến Phú Bài khoảng 3 giờ chiều và cũng tạm đóng quân trong Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa.

- **Tiểu Đoàn 34 BĐQ** với Th/T TĐT Đỗ Văn Mươi, Đại

Úy Tiểu Đoàn Phó Trịnh Trân.

- **TĐ 35 BĐQ** với Th/T Huỳnh Thiên Mạng TĐT; Đại Úy Lê Văn Đễ TĐP.

- **TĐ 51 BĐQ** do Th/T Hoàng Vĩnh Thái l m TĐT; Đại Úy Đinh Trọng Cường làm TĐP.

(Ba ngày sau, toàn bộ LĐ 6 BĐQ được đưa ra phía Nam căn cứ Hòa Mỹ khoảng 1 km. Riêng TĐ 51 thì tăng phái cho Sư Đoàn 1 BB, được đưa tới căn cứ Hoàng Đế. (Tên cũ căn cứ hỏa lực King), Tây Bắc Huế khoảng 25 km thay thế một tiểu đoàn của Trung Đoàn 1/ SĐ 1 BB. Trong bốn ngày ở căn cứ này, TĐ 51 BĐQ đã hứng chịu những đợt pháo kích nặng nề của địch. Ngày 12/4, toàn bộ LĐ 6 BĐQ cùng ba TĐ 34, 35, 51 trở lại Phú Bài và được không vận đến Pleiku, tăng cường cho chiến trường Cao Nguyên ở Quân Khu II.)

4. Cũng trong ngày 4/4, Thiết Đoàn 18 Kỵ Binh, thuộc Lữ Đoàn 3 KB) do Tr/T Bùi Văn Lộc làm Thiết Đoàn Trưởng cũng được không vận từ Biên Hòa đến Phú Bài, đơn vị kỵ binh M 113 này cũng tạm phòng thủ trong Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa với BĐQ.

(TĐ 18 Kỵ Binh do được điều động khẩn cấp nên để lại một chi đoàn ở mặt trận An Lộc. Thay vào đó, một chi đoàn M 41 của Thiết Đoàn 15 Kỵ Binh được tăng cường cho Thiết Đoàn 18 để cùng ra Quảng Trị.)

Ngày 5/4, **Liên Đoàn 1 BĐQ** do Trung Tá Lê Phú Đào làm LĐT đang hành quân ở Quảng Ngãi cũng được lệnh khẩn cấp ra QL 1. Quân Vận của SĐ 2/ BB được huy động để chở hai **Tiểu Đoàn 21 và 37 BĐQ** ra quận Mai Lĩnh nhận trách nhiệm bảo vệ hướng Tây - Tây Nam thị xã Quảng Trị.

*(Riêng **Tiểu Đoàn 39 BĐQ** của Th/T Lại Thế Thiét (Tây Thi) thì được giữ lại bảo vệ Bộ Tư Lệnh/ Quân Đoàn I (Trại Nguyễn Tri Phương) ở ngoại ô phía Nam thành phố Đà Nẵng. LĐ 1 BĐQ ra Quảng Trị lần này chỉ có LĐT, chức LDP còn để trống. Hai vị tiền nhiệm trước đó là Tr/T Lê Bảo Toàn LĐT;*

Th/T Nguyễn Hiệp LĐP thuyên chuyển về Quân Khu III cùng một lần, Tr/T Lê Phú Đào nhận chức không lâu thì đơn vị ra Quảng Trị.)

5. Ngày 6/4, Đại Tá Trần Công Liễu, Chỉ Huy Trưởng/ Bộ Chỉ Huy Trung Ương Biệt Động Quân nhận lệnh ra Huế lập Bộ Chỉ Huy Tiền Phương của Biệt Động Quân. Tuy nhiên, quyết định này từ Bộ Tổng Tham Mưu chỉ có tính cách tượng trưng hơn là vì nhu cầu thực tế của chiến trường. Từ ngày 12/4, ĐT Trần Công Liễu theo LĐ 6 BĐQ lên Pleiku rồi ông về Sài Gòn. Cuối tháng 4 đến giữa tháng 5, ĐT Trần Công Liễu đã trở ra Huế để đi thăm và khích lệ tinh thần các đơn vị BĐQ tại Quân Khu I.

x X x

Sáng ngày 4/4, Liên Đoàn 5 BĐQ cùng Thiết Đoàn 17 KB từ căn cứ Hòa Mỹ bắt đầu tiến quân ra Đông Hà tăng phái cho Lữ Đoàn 1 KB của ĐT Nguyễn Trọng Luật. Ngày 6/4, Liên Đoàn 4 BĐQ và Thiết Đoàn 18 Kỵ Binh cũng từ Đổng Đa, Phú Bài ra phía Nam Đông Hà để tăng phái cho Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh. Hai Liên Đoàn 4 và 5 BĐQ phối hợp với hai Thiết Đoàn 17 và 18 Kỵ Binh thay thế TQLC và Tr Đ 5/ BB ở tuyến đầu. Vào lúc này, bên kia bờ Bắc sông Miếu Giang có 11 căn cứ đã rút bỏ, 53 súng đại bác các loại đã phá huỷ trước khi bỏ lại cho quân địch.

*Bộ Chỉ Huy LĐ 5 BĐQ do Tr/T Ngô Minh Hồng (78) làm LĐT; Tr/T Lê Văn Hòa làm Liên Đoàn Phó (*không lâu sau đó ông tử trận trên trực thăng ở Sầm Giang*); Thiệu Tá Steel cố vấn trưởng và một Đại Úy là cố vấn phó cho liên đoàn.

*Đơn vị đi đầu của LĐ 5 là TĐ 30 BĐQ do ThT Võ Mộng Thúy (Thủy Tiên) làm TĐT; Đại Úy Nguyễn Văn Nam (Hoàng Sa) là TĐP

(TĐ 30 BĐQ trong năm 1971 là đơn vị chiếm giải đầu của cấp tiểu đoàn xuất sắc nhất toàn quân).

Lúc tới thị trấn Đông Hà, **TĐ 30 BĐQ** cùng Chi Đoàn 1 (15 chiếc M- 48) thuộc Thiết Đoàn 20 Chiến Xa, do Đại Úy Đặng Hữu Xứng làm Chi Đoàn Trưởng, rời QL 1 tiến về hướng Tây. Trục tiến quân của đơn vị này nằm phía Nam QL 9 khoảng 2 km. Khi tới gần Hương Lộ 559, cách Đông Hà khoảng 6 km về hướng Tây, **TĐ 30 BĐQ** và **CĐ 1 Chiến Xa** dàn quân trên những đồi sim theo trục Bắc – Nam. Ba đại đội cùng hai chi đội chia nhau trấn giữ các ngọn đồi, vị trí xa nhất từ BCH khoảng hơn 1 km. Đại đội còn lại và một chi đội thì bảo vệ BCH/ **TĐ 30 BĐQ** và BCH/ **CĐ 1** trên đồi Quai Vạc, ngọn đồi cao nhất ở vùng Động Lôn. Phòng tuyến này nằm về phía Đông Nam Cam Lộ khoảng 4 km và hướng Nam QL 9 khoảng 2 km, kéo dài đến thượng nguồn sông Vĩnh Phước ở phía Nam.

***Tiểu Đoàn 38 BĐQ** do ThT Vũ Đình Khang (Alpha) làm TĐT; TĐP Đại Úy Vũ Ngọc Chiêu (?), cùng Chi Đoàn 2 (M- 113; **TĐ 18/ KB**) của Đại Úy Nguyễn Ngọc Bích (Bắc Đẩu) phòng thủ ở phía Nam **TĐ 30**, tính từ bờ Nam thượng nguồn sông Vĩnh Phước. *(Sông này chảy qua cầu Vĩnh Phước trên QL1, nằm giữa Đông Hà và Ái Tử trước khi nhập với sông Thạch Hãn ở hướng Đông.)*

***TĐ 33 BĐQ** do ThT Hà Kỳ Danh làm TĐT; Đại Úy Nguyễn Hồng Quang làm TĐP được giao trách nhiệm bảo vệ thị trấn Đông Hà. Phòng tuyến **TĐ** trải dài về hướng Tây thị trấn này khoảng 2 km, Chi Đoàn 3 M- 48 của **TĐ 20 Chiến Xa** do Đại Úy Đoàn Chí Sanh làm CĐT được tăng cường cho **TĐ 33 BĐQ**. (Riêng Đại Đội Trinh Sát 5 thì bảo vệ BCH/ **LĐ 5 BĐQ** và BCH Thiết Đoàn 20/ **CX** ở hướng Tây Nam Đông Hà khoảng 3 km. Hai chi đoàn chiến xa của **TĐ 20** cùng phòng thủ chung với **LĐ 5 BĐQ** ở khu vực quanh Đông Hà được ThT Hoàng Kiều chỉ huy tổng quát.

*Thiết Đoàn Phó **TĐ 20 KB** (Chi Đoàn 2/ **TĐ 20 Chiến Xa** của Đại Úy Phạm Quang Anh làm CĐT, Đại Úy Hà Mai Khuê là CDP thì trấn giữ quanh khu vực căn cứ Ái Tử, nơi đặt BCH/*

LĐ 1/KB; BCH LĐ 258 TQLC của ĐT Ngô Văn Định LĐT và Tr/T Đỗ Đình Vượng LĐP. Trước đó một ngày (3 tháng 4), Đại Ủy Phạm Quang Anh bị tử trận, Đại Ủy Hà Mai Khuê lên làm CĐT/ Chi Đoàn 2 Chiến Xa). Vào lúc này, BCH Tiền Phương SD 3 đã rời Ái Tử cùng với các cố vấn của sư đoàn. Tuy nhiên tại Trung Tâm Hành Quân trong Ái Tử vẫn còn những cố vấn (Team 155) cấp quân đoàn như Th/T David Brookbank (cựu phi công B- 52 lo về Không Trợ); Th/T Joel Eisentein (Hải Pháo); Th/T J. F. Neary (Truyền Tin Yểm Trợ), và Th/T Jon



Vị trí phòng thủ của LĐ5 BĐQ và LĐ4 BĐQ tại Quảng Trị, cuối tháng 3 và đầu tháng 4/72.

Easley cố vấn cho LĐ 258 TQLC.)

*Ngày 6/4, Liên Đoàn 4 BĐQ với hai Tiểu Đoàn 43 và 44 do Tr/T Lê Hưng Phê làm LĐT; Th/Tá Nguyễn Hạnh Phúc làm LĐP, được Thiết Đoàn 18 KB của Tr/T Bùi Văn Lộc (Đại Lộc) đưa ra rải quân lập phòng tuyến ở hướng Nam TĐ 38 thuộc LĐ 5 khoảng 4 km. Bộ Chỉ Huy LĐ/ 4 BĐQ và BCH TĐ 18 KB đặt ở bờ Bắc cầu Vĩnh Phước trên QL1.

*Tiểu Đoàn 43 BĐQ do Th/T Kăng Tum Sơn làm TĐT; Đại Ủy Trần Hữu Danh TĐP; Đại Ủy Sơn Đos Trưởng Ban 3 vào lập tuyến phía Đông Nam căn cứ Tân Lâm khoảng 4 km

(Tây Bắc Ái Tử khoảng 6 km). Vị trí này không có thiết giáp yểm trợ, thay vào đó Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh tăng cường một toán cố vấn về hải pháo và không trợ.

*Nối tiếp là TĐ 44 BĐQ của Th/T Vũ Văn Thi cùng một chi đoàn M113 của TĐ 18 KB đến trấn giữ căn cứ Phụng Hoàng, thế TĐ 1 TQLC của Th/T Nguyễn Đăng Tổng; Th/T Đoàn Đức Nghi TĐP, cố vấn Đại Úy Lawrence H. Livingston

(Phụng Hoàng là một căn cứ có vị trí quan trọng, ở đây kiểm soát và ngăn chặn đường vào thị xã Quảng Trị và căn cứ Ái Tử từ hướng Tây. Đến ngày 8/4, TĐ 44 BĐQ được lệnh rời căn cứ Phụng Hoàng để ra vị trí mới ở phía Tây cầu Vĩnh Phước. Căn cứ Phụng Hoàng sẽ được TĐ 33 BĐQ đến thay thế. Tuy nhiên, lúc TĐ 33 BĐQ còn cách căn cứ Phụng Hoàng khoảng 2 km thì được lệnh trở ra Đông Hà. TĐ 6 TQLC sẽ là đơn vị đến phòng thủ căn cứ này. TĐT/ TĐ 6 TQLC do Th/T Đỗ Hữu Tùng là TĐT; Đại Úy Nguyễn Văn Sửu TĐP, cố vấn là Th/T William Warren và Đại Úy William Wischmeyer.)

***Liên Đoàn 1 BĐQ** từ Quảng Ngãi ra Quảng Trị tăng phái cho Bộ Tư Lệnh SĐ 3 BB với hai TĐ 21 và 37. Sau khi nhận hàng trăm quả mìn chống chiến xa ở chi khu Mai Lĩnh, liên đoàn này có trách nhiệm bảo vệ hướng Tây- Tây Nam thị xã Quảng Trị, dọc theo bờ Nam sông Thạch Hãn. BCH/ Liên Đoàn 1 BĐQ đặt tại nhà thờ La Vang với Tr/T Lê Phú Đào LĐT; Trưởng Ban 3 Đại Úy Hồ Dzon.

***Tiểu Đoàn 21 BĐQ** do Th/T Quách Thuởng (Trùng Dương) làm TĐT; Đại Úy Nguyễn Văn Gio (Giang Sơn) TĐP; Trung Úy Trần Văn Quy (Bạch Mã) Trưởng Ban 3. Tiểu đoàn này đóng quân về hướng Nam Hương Lộ 556, phía Tây nhà thờ La Vang khoảng hơn 3 km, từ đây các đại đội lập tuyến phòng thủ kéo dài vào dãy đồi của Động Ông Đô.

***Tiểu Đoàn 37 BĐQ** do Th/T Võ Nhơn (Nam Hải) làm TĐT; Đại Úy Nguyễn Cảnh Nguyên (Nam Tà) làm TĐP; Đại Úy Phạm Thuận (Tam Phong) làm Trưởng Ban 3. TĐ lập

phòng tuyến yểm trợ phía Nam TĐ 21 khoảng hơn 1 km, kéo dài đến hướng Bắc căn cứ Barbara.

*(*Động Ông Đô là một dãy đồi thấp nằm theo trục Tây Bắc - Đông Nam, ở về hướng Tây Nam thị xã Quảng Trị khoảng 10 km. Khu vực đồi nhỏ nhấp nhô này xen lẫn các khe, suối nhỏ và có rất nhiều các lùm cây thấp như sim, trám, dẻ, bụi dây tơ hồng,... mọc rải rác trên các đồi. Ngọn đồi trọc “trụi lủi” duy nhất và cao nhất ở đây là căn cứ hỏa lực Anne ở hướng Nam phòng tuyến TĐ 21 BĐQ, cao khoảng 275 thước. Căn cứ Anne vào lúc đó không có đơn vị nào phòng thủ, quân CSBV vẫn chưa chiếm).*

Sau khi cầu Đông Hà bị phá sập CSBV quay vô hướng Tây, chiếm cầu Cam Lộ trên QL 9 với toan tính xuống đánh cắt ngang tuyến phòng thủ của Thiết Giáp, BĐQ, TQLC. Để phá vỡ phòng tuyến này, quân địch đã huy động năm trung đoàn bộ binh của hai SĐ 304 và 324, hai trung đoàn chiến xa 203 và 204, hai trung đoàn pháo binh 38 và 48... chia ra làm năm mũi tấn công vào vị trí TĐ 30, TĐ 38, TĐ 43 (BĐQ), TĐ 6 (TQLC), TĐ 21 (BĐQ). (Tính theo trục từ Bắc xuống Nam.)

Lúc 7 giờ sáng ngày 9/4, sau đợt pháo kích kéo dài suốt đêm, một đoàn xe tăng khoảng 25 chiếc và khoảng hai tiểu đoàn bộ binh từ QL 9 tràn xuống tấn công vào vị trí TĐ 30 BĐQ ở Đồi Quai Vạc. Đơn vị của địch là TrĐ 88/ SĐ 308 BB và TrĐ 202 Chiến Xa. Dù được sương mù bao phủ, quân địch tuy ẩn hiện với đủ thứ “hoa lá cành” trên những đồi sim nhưng quân ta vẫn thấy rõ chiến xa địch dẫn đầu với khói xăng phun ra đen ngịt, bộ binh lúp xúp chạy theo sau. Th/T Võ Mộng Thuý và Đại Úy Nguyễn Văn Nam cho lệnh các đại đội vòng ngoài giữ vững vị trí phòng thủ, tập trung hỏa lực nhắm vào bộ binh địch, không được xung phong cận chiến để nhường xạ trường cho M 48 đối phó với T 54 của CS.

Ngay phát súng thứ nhất ở khoảng cách hơn 1.500 thước, viên đạn 90 ly từ nòng súng M 48 làm một chiếc T 54 bay

pháo tháp và lặn xuống chân đồi, Chi Đoàn 1 Chiến Xa của Đại Úy Đặng Hữu Xứng đã làm địch sửng sờ mất vài giây sau phát súng mở màn. Quân địch bắt đầu hò hét om xòm và ôm súng chạy “khơi khơi” lên vị trí của BĐQ trên những ngọn đồi. Suốt bốn giờ liền, các tay súng BĐQ của TĐ 30 với hoả lực cá nhân hùng hậu đã đè bẹp các đợt xung phong của địch. Trong khi đó, những chiếc M 48 quanh khu vực Đồi Quai Vạc thông thả bắn tỉa từng chiếc T 54 đang chạy tới từ phía xa.



Một đơn vị đang “trực thăng vận” đến Quảng Trị, 1972.

Khoảng 9 giờ sáng trên bầu trời bỗng có thêm ba chiếc phản lực A 37 đến trợ chiến đúng lúc. Khoảng 11 giờ trưa, tiếng gào thét từ quân cộng sản không còn nghe nữa nhưng khói lửa từ 11 chiếc xe tăng T 54 đang bốc cháy thì thấy rất rõ. Chưa kể 4 chiếc khác trên đường chạy trốn đã phản lực A 37 của Không Quân bắn cháy. Khoảng 12 giờ trưa, đang lúc BĐQ và TG lo củng cố vị trí phòng ngự thì có ba chiếc xe tăng của địch bất ngờ từ dưới một khe suối rậm rạp phóng lên chạy vào phòng tuyến.

Đây là ba chiếc T 54 bỏ trốn tìm chỗ nấp vào buổi sáng lúc những chiếc khác bị bắn cháy. Đợi tới khi không còn tiếng súng, ba chiếc này tìm cách tẩu thoát nhưng vì mất phương hướng nên chạy vô ngay BCH/ TĐ 30 BĐQ. Trong vòng năm

phút, hai chiếc bị BĐQ bắn hạ bằng M 72, trong khi chiếc thứ ba vì sợ quá nên địch quân nhảy xuống xe chạy trốn, bỏ lại xe còn nổ máy. Ngay sau đó, chiếc T 54 mới toanh của Nga Sô được anh em Thiết Giáp lái đưa về Huế trưng bày ở Phú Văn Lâu. Đây là chiếc xe tăng T 54 thứ nhất do TĐ 30 thuộc LĐ 5 BĐQ tịch thu được ở chiến trường Quảng Trị.

(Khi đưa về Phú Văn Lâu, vì LĐ 5 BĐQ là đơn vị tăng phải nên tẩm bằng phía trước chiếc T54 này ghi là của SĐ 3/BB tịch thu ở Cam Lộ.)

Khoảng 2 giờ chiều ngày 9/4, quân CS quay lại hò hét, xung phong lần thứ hai bằng biển người nhưng địch vẫn bị hỏa lực của BĐQ và TG đẩy lui. Tổng kết chiến trường lúc 5 giờ chiều trong ngày: TĐ 30/ BĐQ và CĐ 1 Chiến Xa có hơn 30 người tử trận, bị thương khoảng 50 người, 15 chiếc M 48 đều vô sự. Phía địch tổn thất gần 300 quân nằm quanh đồi Quai Vạc, bắt sống 3 tù binh tuổi thiếu niên (khoảng 15 – 16), 11 chiếc T 54 bị M 48 bắn cháy, 4 chiếc khác do Không Quân bắn cháy, 2 chiếc bị BĐQ trực tiếp triệt hạ và 1 bị BĐQ tịch thu. Vũ khí các loại thu được 227 súng cá nhân và cộng đồng gồm AK 47, B 40, B 41, mười súng “thượng liên” 12 ly 7 (tương đương đại liên 50 ly), 8 đại bác không giật 82 ly. (Đại bác ”sơn pháo” của Nga Sô.)

Cũng trong ngày 9/4, khoảng 7 giờ 30 sáng địch tấn công vào vị trí TĐ 38 BĐQ sau khi pháo kích suốt đêm. Tại hướng này, quân CS không có chiến xa yểm trợ nhưng bộ binh đông khoảng ba tiểu đoàn của TrĐ 24/ SĐ 304. Tuy nhiên địch không ngờ Th/T Vũ Đình Khang và Đại Úy Vũ Ngự Chiêu đã chia quân phòng thủ trên ba ngọn đồi liền, lập tuyến hình tam giác để có thể yểm trợ lẫn nhau. Tại mỗi vị trí đều được tăng cường một chi đội M 113 thuộc Chi Đoàn 2 thuộc TĐ 18 KB của Đại Úy Nguyễn Ngọc Bích.

Dù ở vào vị trí bất lợi là từ chân đồi chạy lên tấn công, quân CS vẫn điên cuồng xua quân tràn tới, dĩ nhiên địch bị

đồn ngã dễ dàng từ hỏa lực cá nhân của BĐQ và đại liên 50 ly của M 113. Sau ba lần xung phong bằng biển người nhưng vẫn bị đẩy lui, khoảng 2 giờ chiều quân địch phải bỏ chạy lúc lực lượng phòng thủ tung ra một cuộc phản công truy diệt. Quanh khu vực TĐ 38 BĐQ đầy những xác người của địch bỏ lại. Có khoảng 200 thiếu niên (tuổi từ 15 tới 17) miền Bắc đã bỏ mạng tại đây vì mệnh lệnh sắt máu của các cấp chỉ huy điền đại CSBV. TĐ 38 BĐQ và CĐ 2 KB tịch thu khoảng hơn 150 súng các loại, trong đó có 3 súng cối 82 ly, 8 đại bác không giật 75 và 82 ly, 9 đại liên 12.7,... Phía bạn tử trận 20 người, bị thương khoảng 50 người mà phần đông là do bị đạn pháo binh của địch.

Lúc 7 giờ sáng ngày 9/4, sau một đêm bị pháo kích nặng nề như những nơi khác, **TĐ 43 BĐQ** bị địch tấn công cũng bằng chiến thuật biển người.

(Vào tháng này, tuy ít mưa lớn nhưng hầu như vùng đất gần chân núi phía Đông dãy Trường Sơn ở tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên thường có sương mù dày đặc, bao phủ sát đất từ khoảng 5 giờ chiều đến 7- 8 giờ sáng hôm sau. Sau giờ này sương mù có thể tan loãng ở gần mặt đất, nhưng trên cao lại tụ những lớp mây thấp u ám nặng nề cùng với các cơn mưa phùn lạnh buốt cả người).

Cánh quân B với hai đại đội do TĐP Trần Hữu Danh chỉ huy là nơi bị tấn công trước. Dù quân địch nhiều lần cố tràn lên chiếm nơi đây nhưng liên tiếp bị đè bẹp trước sự gan lì của chiến sĩ TĐ 43 BĐQ. Khoảng 8 giờ sáng địch tung quân đánh luôn vào cánh quân A do TĐT Kâng Tum Sơn chỉ huy. Sau vài lần xung phong thảm bại, phía CS lùi quân xa khỏi tầm đạn để pháo binh bắn phủ đầu chừng nửa giờ vào quân bạn. Nhưng địch không ngờ, lúc buổi sáng do hai bên quá gần nên hải pháo của ta không bắn được. Lần này do chạy lui hơi xa để tập trung quân, chờ xung phong lần nữa, thì cũng là lúc toán cố vấn yểm trợ hỏa lực đã điều chỉnh xong tọa độ cho hải pháo sẵn sàng.

Khi vừa chấm dứt đợt pháo kích, địch đã gào thét hô xung phong vang dậy rồi đầy những bóng người từ phía Tây chạy tới... chỗ chết. Khi tiếng la hét xung phong của địch còn chưa ngưng thì đạn đại bác từ ngoài khơi bắn vào đã nổ vang khắp các nơi, và toàn loại đạn nổ chụp từ trên cao. Chỉ trong vòng 10 phút ngắn ngủi, bãi chiến trường nơi đây không còn nghe tiếng la hét, chỉ còn thấy xa xa thừa thớt những bóng người chạy lảo đảo về phía Tây. Hải pháo cũng ngưng bắn lúc quân phòng thủ cho các toán quân nhỏ ra “thu dọn” chiến trường. Một viên Thượng Sĩ của địch chấp nhận đứng lại đầu hàng vì quá sợ hãi không chạy nổi.

Ngày hôm sau và hôm sau nữa, quân địch quay lại tấn công tiếp nhưng bị tổn thất nặng trước sự kiên cường của BĐQ và sự yểm trợ của hải pháo. Tuyến phòng ngự của TrĐ 43 BĐQ từ ngày 14/4 về sau không còn bị bộ binh địch tấn công, nhưng vẫn bị những cơn mưa pháo dai dẳng của đối phương đổ vào đây như muốn trả hận cho TrĐ 29/ SĐ 304.

(Kể từ phần này, chúng tôi sẽ hạn chế không ghi tổn thất của hai bên thêm. Qua con số đã kể về hai TrĐ 30 và 38 BĐQ sau trận đánh, người đọc có thể hình dung, phỏng đoán số quân bị tổn thất của địch qua lối đánh “lấy thịt đè người” thật man rợ của CS.

Số xác chết của lính CSBV bỏ lại quanh khu vực như đã kể, sau vài ngày đã được BĐQ đào hố chôn lấp vì mùi thối nồng nặc khắp vùng. Riêng vũ khí tịch thu của địch, vài ngày đầu còn tập trung cho xe chở về Ái Tử nhưng sau đó chỉ gom lại phá hủy tại chỗ, vì quá nhiều và cũng không có thì giờ cho việc đó trong lúc địch không ngưng pháo kích).

(còn tiếp)



(Kính dâng hương linh Chiến Sĩ các cấp đã hy sinh tại Hoàng Sa ngày 19-01-1974)

Vì Hạ

Sau 40 năm Hoàng Sa bùng dậy sóng
Có phải anh linh tử sĩ bỗng quật cường?
Những chiến binh tận hiến với quê hương
Thân thủy táng, hồn thiêng qua mấy độ.

*Sóng vỗ bờ xa, thét vang lời cuồng nộ
Gọi con Hồng, cháu Lạc dựng màu cờ
40 năm không lẽ mãi thờ ơ
Khi biển, đảo đang dần dà nhuộm đỏ!?*

Ai khiếp nhược cúi đầu? - Là chúng nó:
Lũ bạo quyền đang áp bức lương dân!
Chúng làm ngơ, cảm nín đã bao lần
Khi tàu cộng giết dân trên đất, biển.

*40 năm trang sử hồng thủy chiến
Là tấm gương soi rọi chí quật cường
Của miền Nam quyết liệt giữ quê hương
Khi Hà Nội chỉ rứt đầu, im tiếng.*

Là phù phép, hòa mù, hay môi miếng
Mà bỗng dựng cộng sản nhắc Cộng Hòa?!

Sao bây giờ mới công nhận Hoàng Sa
Là thành lũy chống giặc tàu Nam tiến?!

*Hãy căm mồm! Đừng bày trò, vẽ chuyện!
Không cần ai phải nhắc nhở chiến công
Lính Cộng Hòa quyết gìn giữ non sông
Sá gì chuyện tử sinh ngoài mặt trận!*

Máu nhuộm Hoàng Sa, tô hồng định phận!
Để ngàn đời dân tộc mãi lưu danh
Những anh hùng thà chết viết sử xanh
Không lùi bước trước bạo cuồng của giặc.

*40 năm biển ngậm ngùi trăm mặc
Thương đàn con vì đất Tổ, quê Cha
Đã hy sinh chống kẻ thù phương Bắc
Nhớ làm sao! Oi Thành Trí, oi Văn Thà!*

Biển quê hương vẫn từng ngày vọng động
Tiếng linh thiêng của hùng sử quê nhà
Hồn tử sĩ còn vương trên đầu sóng
Cho ngọn cờ vọng mãi khúc Hoàng Sa!



Tên Du Kịch Tàn Ác.

Nguyễn Chánh Dật.

Champ Ferguson (29-11-1821 đến 20-10-1865) là một tên du kích khét tiếng tàn ác của miền Nam, đã gây kinh hoàng, khiếp đảm cho những thường dân mà xu hướng chính trị thiên về miền Bắc, cũng như đối với các binh sĩ miền Bắc có dịp về quê nhà nghỉ phép. Địa bàn hoạt động của hắn là miền núi non hiểm trở tại ranh giới 2 tiểu bang Kentucky và Tennessee. Ferguson giết người không góm tay dù đó là người già yếu hay đau ốm đang nằm trên giường bệnh, là dân thường, hay viên chức cảnh sát địa phương. Đặc biệt, hắn mang một mối thù truyền kiếp với binh sĩ Liên Bang. Hắn cho biết trong đời hắn đã giết khoảng 100 binh sĩ và những người có cảm tình với miền Bắc. Người ta kể rằng sở dĩ Ferguson mang nặng mối thâm thù vì trong thời gian xa nhà các binh sĩ Liên Bang đã làm nhục vợ và con gái của hắn bằng cách lột hết quần áo rồi dẫn đi ngoài đường. Ngoài ra, họ còn giết một đứa con trai nhỏ của hắn khi chú bé cầm cờ miền Nam chạy chơi nô đùa trước nhà.

Bà Esther Frogg biết rõ người đàn ông đang đứng trước cửa nhà của bà vào hôm 1 tháng 11 năm 1861. Anh ta, ngoài 20 tuổi, là cư dân tại địa phương nơi gia đình của bà đang sinh sống. Đó là quận Clinton, một vùng núi hẻo lánh ở miền núi Appalache chạy dài từ Bắc xuống Nam gần ranh giới 2 tiểu bang Kentucky và Tennessee. Tuy cùng quê quán nhưng họ ở 2 chiến tuyến đối nghịch nhau. Hôm nay, người đàn ông

đó đến là để gặp chồng bà, ông Willian Frogg. Sau khi mời vào nhà, bà Frogg vừa chỉ chỗ cho khách ngồi đồng thời hỏi thăm sức khoẻ người khách. Ferguson trả lời một cách thô lỗ, cục cằn là hắn ta không có thì giờ để trò chuyện, thăm hỏi nhau. Chủ nhà vẫn kiên nhẫn mời hắn ăn táo. Bà vừa mời vừa đưa quả táo mới gọt vỏ về phía khách thì được hắn trả lời vừa mới ăn xong. Thật ra, hắn chẳng muốn ngồi trò chuyện và ăn uống. Việc duy nhất hắn muốn là gặp ông William Frogg. Bà



cho biết chồng bà không thể tiếp khách vì bệnh. Sau khi để 2 người tháp tùng ở ngoài với bà chủ nhà, không cần biết lời bà chủ nhà là thật hay giả hắn đi vào nhà trong. Ferguson bước đến cạnh giường người bệnh đang nằm. Kế bên là con của 2 vợ chồng, một cháu bé 5 tháng tuổi, đang nằm trong chiếc nôi. Willian cho người lạ mặt biết ông ta thuộc Trung Đoàn 12 Bộ Binh, đang bị lên sỏi nên được phép về nhà dưỡng bệnh. Ferguson đã cho William biết chính ông đã mang bệnh truyền nhiễm từ trại Robinson, nơi những cư dân Kentucky được tuyển mộ để chiến đấu cho miền Bắc. Vừa nói xong, Ferguson bắn William chết ngay tại chỗ. Đây không phải là nạn nhân đầu tiên của Ferguson.

Chiến tranh kết thúc, Ferguson trở về trang trại cũ sống nhưng bị quân đội Liên Bang bắt và đưa ra xét xử trước toà án quân sự ở Nashville, Tennessee. Phiên toà kéo dài từ ngày 11 tháng 7 đến ngày 25-9-1865 với 53 tội danh giết người, mà đáng kể là vụ thảm sát ở Saltville. Hấn và du đảng giết nhiều tù binh miền Bắc đang bị thương điều trị tại bệnh viện. Saltville là một thị trấn nhỏ nằm cách xa Roanoak trên xa lộ xuyên bang 81 về phía Nam. Tuy là một thị trấn nhỏ nhưng thị trấn này là một vị trí chiến lược, vì nơi đây có mỏ muối rất cần cho dân chúng và nhu cầu chiến tranh cho cả quân đội 2 miền. Do đó, nó đã bị thay đổi chủ nhiều lần trong cuộc chiến. Hành động của Ferguson thật dã man đến nỗi người ta gọi là Vụ Thảm Sát Saltville (The Massacre of Saltville).

Hấn đã bị treo cổ vì các tội trạng như trên. Ngày 20 tháng 10-1865, Ferguson dền tội với sự chứng kiến của vợ là Martha và cô con gái 16 tuổi tên Ann. Bà đã nói với chồng: “Tennessee va Die as a Man.” Bà Martha đã không tái giá sau khi chồng chết.

